

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LŨ
TỈNH HUNG YÊN

Số: 76/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiên Lũ, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1967

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972

Đều có địa chỉ: Thôn GL, xã LX, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị L, sinh ngày 19/8/1992;
- Chị Phạm Phúc Ngọc L1, sinh ngày 04/11/1997;
- Chị Phạm Phúc Ngọc H, sinh ngày 14/5/2001;
- Anh Phạm Phúc Đức A, sinh ngày 25/11/2004.

Đều là con chung của ông B, bà Th; Người đại diện hợp pháp cho anh Đức A:
Bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ,

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị Th.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có bốn người con là Phạm Thị L, sinh năm 1992; Phạm Phúc Ngọc L1, sinh năm 1997; Phạm Phúc Ngọc H, sinh năm 2001 đều đã đủ 18 tuổi thành niên; con út Phạm Phúc Đức A, sinh ngày 25/11/2004. Ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Th được quyền nuôi dưỡng anh Đức A kể từ tháng 8/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi thành niên. Ông B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với bà Th số tiền 750.000 đồng/tháng, được tính từ tháng 8/2020 cho đến khi anh Đức A đủ 18 tuổi thành niên. Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Th có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông B không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, công sức, nợ, ruộng cấy: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn ông Phạm Văn B tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000573 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Ông B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND xã LX(GCNKH số 55/1991);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang